

# Nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội trong giáo dục mầm non trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam

Hoàng Thu Huyền

Email: hthuyen@daihocthudo.edu.vn  
Trường Đại học Thủ Đức Hà Nội  
Số 98 Đường Quang Hàm, phường Quan Hoa,  
quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu năng lực cảm xúc - xã hội (SEC), đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục mầm non đang thu hút sự quan tâm trên thế giới. Bài viết tổng quan một số hướng nghiên cứu trên thế giới về SEC trong giáo dục mầm non dựa vào phân tích kết quả nghiên cứu được công bố trên 32 tài liệu trong các tạp chí chuyên ngành. Từ đó, đưa ra khuyến nghị có liên quan cho giáo dục mầm non ở Việt Nam.

**TỪ KHÓA:** Năng lực, năng lực cảm xúc - xã hội, giáo viên mầm non, giáo dục mầm non, cảm xúc - xã hội.

→ Nhận bài 20/12/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 16/01/2023 → Duyệt đăng 15/3/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310307>

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, vấn đề năng lực cảm xúc - xã hội (SEC) trong lĩnh vực giáo dục mầm non được quan tâm hơn cả trên bình diện lý luận và thực tiễn. Mục 2, Điều 3, Công ước về Quyền Trẻ em của Liên Hiệp quốc (2010) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ và chăm sóc hạnh phúc cho trẻ em và trách nhiệm của các bên liên quan thông qua thỏa thuận: “Các quốc gia thành viên cam kết bảo đảm trẻ em được bảo vệ và chăm sóc cần thiết vì hạnh phúc của trẻ em, có tính đến những quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, của những người giám hộ pháp lý hoặc những người khác chịu trách nhiệm về mặt pháp lý đối với trẻ em và nhằm mục đích đó sẽ thực thi tất cả mọi biện pháp pháp quy và hành chính thích hợp” [1].

Để thực hiện Luật Trẻ em (2016), ngày 17 tháng 7 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về “Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường” [2]. Nghị định được áp dụng từ bậc học Mầm non đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện là môi trường đảm bảo sự đầy đủ, an toàn về cơ sở vật chất, lành mạnh, thân thiện về mặt tinh thần. Trong môi trường giáo dục đó không có bạo lực, mọi trẻ em trong trường học đều được giám sát phòng tránh nguy cơ mất an toàn và hỗ trợ về tâm lý khi cần. Từ đó, trẻ phát triển tích cực, tạo nền tảng cho sự thành công trong trường học và cuộc sống tương lai. Nghị định trên là cơ sở cho việc xác định tiêu chí đánh giá chất lượng trường mầm non, những yêu cầu về SEC của người giáo viên mầm non. Đồng thời, là căn cứ xác định tiêu chí của SEC trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non.

Các công bố gần đây hướng tới nghiên cứu về SEC của giáo viên mầm non. Buettner và cộng sự (2016) đã

chỉ ra rằng: Gánh nặng tâm lý của giáo viên (bao gồm trầm cảm, căng thẳng và kiệt sức về cảm xúc) là một trong những yếu tố liên quan đến phản ứng tiêu cực của giáo viên mầm non đối với trẻ [3]. Chính vì vậy, việc giáo viên nhận diện được cảm xúc của bản thân và của người khác rất quan trọng, giúp họ có thể đưa ra những quyết định phù hợp nhằm tránh được những hành vi và thái độ không mong muốn xảy ra.

Hiện nay, nhiều trường mầm non ở Mỹ, Úc, Newzeland và một số nước Châu Á - Thái Bình Dương đã coi SEC là một trong những tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp của người giáo viên mầm non. Ở Việt Nam, nghiên cứu về SEC vẫn còn khá mới mẻ và vì thế chưa thể hiện rõ ràng trong các quy định của chính sách, trước hết trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và trong chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Bài viết này nhằm hệ thống lại các hướng nghiên cứu trên thế giới về SEC trong giáo dục mầm non và đưa ra khuyến nghị cho nghiên cứu và đào tạo về SEC trong giáo dục mầm non ở Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu lý luận như: Phương pháp phân tích - tổng hợp lý thuyết, phương pháp hệ thống hóa lý thuyết nhằm tổng quan những hướng nghiên cứu chính về SEC trong giáo dục mầm non qua các công bố khoa học trên các tạp chí uy tín như: Public Administration Review, International Journal of Public Sector, Advance in Developing Human Resources... và các tạp chí chuyên ngành như: Journal of early childhood research, early childhood education journal, Journal of research in childhood education, international journal of child care and education policy; Tạp chí Giáo dục và

Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. Nghiên cứu cũng sử dụng nhiều tài liệu thứ cấp - các văn bản Luật, Nghị định của Chính phủ Việt Nam. Việc lựa chọn tài liệu được triển khai dựa trên 3 tiêu chí sau: 1/ Là nghiên cứu lí thuyết cơ sở về SEC; SEC trong giáo dục mầm non (có thể trước 2007); 2/ Là công bố khoa học có chỉ số DOI hoặc ISSN, ISBN; 3. Là nghiên cứu từ năm 2007 trở lại đây, trừ các nghiên cứu lí thuyết cơ sở. Trong tổng số 93 tài liệu tác giả thu thập, sau khi kiểm tra, sàng lọc độ trùng lặp thì còn lại 74 bài viết. Trong đó, chỉ có 33 bài viết đạt yêu cầu theo 03 tiêu chí trên và đáp ứng được mục đích của nghiên cứu.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Định hướng nghiên cứu về SEC trong giáo dục mầm non trên thế giới

#### a. Nghiên cứu về SEC và các thành tố của SEC

Khái niệm “Năng lực” được định nghĩa là khả năng (Boyatzis, 2008) [4]. Nó là một tập hợp các tập hợp hành vi có liên quan nhưng khác nhau được tổ chức xung quanh một cấu trúc cơ bản được gọi là “ý định”. Các hành vi là biểu hiện thay thế của mục đích, nếu thích hợp trong các tình huống hoặc thời điểm khác nhau.

Trên thế giới, nhiều tác giả đã ghi nhận sự đa dạng của các định nghĩa được công bố về SEC (Dodge, 1985; Hubbard & Coie, 1994; Taylor & Asher, 1984; Waters & Sroufe, 1983; Yeates & Selman, 1989). Bar-On (2006) đề cập đến khái niệm về trí tuệ cảm xúc - xã hội liên quan đến các khía cạnh xã hội ở mức độ cao hơn, bao gồm các lĩnh vực sau: nội tâm (tự nhận thức về cảm xúc, tính quyết đoán, tự coi trọng, tự hiện thực hóa, độc lập), giữa các cá nhân (sự đồng cảm, trách nhiệm xã hội), khả năng thích ứng (giải quyết vấn đề, thử nghiệm thực tế và tính linh hoạt) và quản lí căng thẳng (khả năng chịu đựng căng thẳng, kiểm soát xung động) [5].

Năm 1997, Rose-Krasnor đặc biệt tập trung vào năng lực xã hội, vận hành năng lực xã hội như hiệu quả trong tương tác liên quan đến các kĩ năng xã hội, địa vị ngang hàng, thành công trong mối quan hệ và đánh giá mục tiêu - kết quả chức năng. Đồng thời, Rose - Krasnor đã đưa ra mô hình năng lực xã hội [6].

Phân tích SEC dưới góc nhìn là những khả năng, năm 1999, Saarni trình bày khái niệm SEC về cơ bản là cầu nối giữa các khía cạnh cảm xúc và xã hội với một mô hình bao gồm tám kĩ năng phù hợp với sự phát triển tình cảm - xã hội như nhận thức về cảm xúc của chính mình, khả năng phân biệt và hiểu cảm xúc của người khác, khả năng sử dụng từ vựng về cảm xúc và cách diễn đạt, khả năng tham gia đồng cảm, khả năng phân biệt trải nghiệm cảm xúc chủ quan với biểu hiện cảm xúc bên ngoài, đối phó thích ứng với cảm xúc thù địch và hoàn cảnh đau buồn, nhận thức về giao tiếp cảm xúc

trong các mối quan hệ và khả năng tự hiệu quả về mặt cảm xúc. Đồng thời, họ đưa ra mô hình học tập tình cảm - xã hội [7].

Denham và cộng sự (2012) [8] cũng đã tích hợp mô hình năng lực xã hội của Rose - Krasnor (1997) [6] và Payton và cộng sự (2000) [9] mô hình học tập tình cảm - xã hội để chỉ ra cách thức các kĩ năng xã hội và tình cảm cụ thể liên quan với nhau để hình thành SEC tổng thể. Họ cho rằng, thành công trong việc tự điều chỉnh bản thân, tương tác xã hội và tham gia vào nhóm được dựa trên ba kĩ năng năng lực cảm xúc: tự nhận thức (xác định cảm xúc, trách nhiệm xã hội), tự điều chỉnh (quản lí cảm xúc, nhận thức và hành vi) và nhận thức xã hội (quan điểm, thấu hiểu cảm xúc và quan tâm đến người khác) và hai kĩ năng quan hệ/xã hội: ra quyết định có trách nhiệm (phân tích tình huống, thiết lập mục tiêu, giải quyết vấn đề) và kĩ năng quan hệ (hợp tác, lắng nghe, thay phiên nhau, tìm kiếm sự giúp đỡ) .

Dựa trên các lí thuyết về SEC của Denham, tổ chức Hợp tác Học thuật, Xã hội và Cảm xúc năm 2019, “Học tập xã hội và cảm xúc là một quá trình qua đó trẻ em và người lớn hiểu và quản lí cảm xúc, thiết lập và đạt được các mục tiêu tích cực, cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm với người khác, thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực, và thực hiện trách nhiệm quyết định”. 5 lĩnh vực của học tập xã hội và cảm xúc là: nhận thức về bản thân, quản lí bản thân, nhận thức xã hội, kĩ năng quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm [8]. Học tập xã hội và cảm xúc thường xảy ra nhất thông qua các tương tác xã hội giữa giáo viên và sinh viên. Như vậy, nó ăn sâu vào tính năng động trong lớp học và quan trọng để tạo ra sự hỗ trợ, môi trường học tập bình đẳng và thân thiện [10], [11], [12].

V. Rodriguez & Mascio (2018) đã đưa ra 5 năng lực nhận thức của người giáo viên: Nhận thức về bản thân với tư cách là một giáo viên, Nhận thức về quá trình dạy học (trước đây là dạy thực hành), Nhận thức về Người học, Nhận thức về Tương tác và Nhận thức về Ngữ cảnh. Trong khi các nghiên cứu mô tả đặc điểm của giáo viên SEC (social-emotional competency) và việc học còn ít, V. Rodriguez và Solis (2013) lần đầu tiên mô tả một khía cạnh cốt lõi trong 5 nhận thức có thể được sử dụng để mô tả SEC của giáo viên - nhận thức của giáo viên về sự tương tác - dựa trên các cuộc phỏng vấn nhận thức của một nhóm đa dạng gồm 23 giáo viên [13]. Năm 2016, V. Rodriguez đã khẳng định: đây là phiên bản được sử dụng trong nghiên cứu hiện tại để mô tả về SEC và hạnh phúc của giáo viên mầm non [14].

Theo Saarikallio, S. (2019), SEC là một tập hợp các nguồn lực tâm lí, có liên quan cao đến sự phát triển thích ứng và sức khỏe của con người [15].

Rodriguez, V., Lynne Solis, S., Mascio, B., Kiely

Gouley, K., Jennings, PA, & Brotman, LM (2020) đã chỉ ra khung năm nhận thức (nhận thức về bản thân với tư cách là một giáo viên, nhận thức về người học, nhận thức về quá trình giảng dạy, nhận thức về tương tác, nhận thức về bối cảnh) giúp giáo viên đạt được SEC và hạnh phúc trong quá trình hoạt động nghề nghiệp [16].

*b. Nghiên cứu về SEC trong giáo dục trẻ em và đào tạo giáo viên mầm non*

*Nghiên cứu về ảnh hưởng của SEC đến sức khỏe tâm thần của giáo viên*

Trong một nghiên cứu vào năm 2002, Denham và cộng sự đã chỉ ra hạn chế của mô hình giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” tại trường mầm non rằng: Bản chất giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non dễ mang đến tổn thương cho giáo viên, trẻ và gia đình của trẻ. Lớp học mầm non chủ yếu dạy trẻ cảm nhận những cảm xúc tích cực thay vì việc cần cho trẻ hiểu những cảm xúc cơ bản như sợ hãi, tức giận và lo lắng [17]. Từ đó, có thể thấy, năng lực nhận biết xúc cảm, tình cảm của trẻ là một trong những năng lực quan trọng mà giáo viên mầm non cần hướng đến hình thành cho chúng. Để hình thành được ở trẻ, giáo viên mầm non cần phải nhận diện, hiểu xúc cảm của bản thân, người khác để có ứng xử cho phù hợp.

Jennings và cộng sự (2009) đã nghiên cứu về kết quả học tập của học sinh với SEC của giáo viên đã chỉ ra rằng: Tồn tại mối quan hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và tình trạng kiệt sức của giáo viên [18]. Tức là khi tình trạng kiệt sức và căng thẳng của giáo viên kéo dài sẽ khiến cho SEC của giáo viên giảm mạnh và dần trở nên mất kiểm soát.

Cũng trong một nghiên cứu về hỗ trợ học tập cảm xúc - xã hội cho giáo viên mầm non, Zinsser và cộng sự (2016), đã chỉ ra rằng, mặc dù giáo viên làm việc trong các lớp học riêng lẻ, nhưng họ có nhận thức về môi trường nơi làm việc, khả năng tiếp cận hỗ trợ mặc dù ở mức độ thấp hơn, có những điểm chung về sức khỏe tâm lý và sự hài lòng trong công việc. Hơn nữa, tại các trung tâm đã triển khai nhiều hỗ trợ hơn cho học tập cảm xúc - xã hội của trẻ em (bao gồm tiếp cận với chuyên gia tư vấn sức khỏe tâm thần, chương trình giảng dạy trên lớp, đào tạo và tài nguyên cho giáo viên). Vì vậy, giáo viên ít chán nản hơn, hài lòng hơn với công việc của họ, cảm thấy được hỗ trợ nhiều hơn trong việc quản lý hành vi và đã xem môi trường làm việc của trung tâm của họ là tích cực hơn [19].

Buettner và cộng sự (2016) trong một nghiên cứu về các yếu tố liên quan đến khả năng đáp ứng và cam kết nghề nghiệp của giáo viên đã cho thấy: Gánh nặng tâm lý của giáo viên (trầm cảm, căng thẳng và kiệt sức về cảm xúc) có liên quan đến phản ứng tiêu cực của giáo viên mầm non đối với trẻ [20]. Mức độ kiệt sức của giáo viên cao hơn có liên quan việc học sinh nhận được

xếp hạng SEC thấp hơn. Học sinh nhận thấy sự căng thẳng giáo viên đứng lớp của họ [21]. Sự căng thẳng và kiệt sức của giáo viên có thể làm giảm chất lượng giảng dạy của họ và các tương tác trong lớp học. Giáo viên cũng nhận ra rằng, tình trạng căng thẳng, kiệt sức ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần của họ. Nhiều giáo viên còn thường xuyên chuyển hóa những căng thẳng tiêu cực đó lên sinh viên dẫn đến mối quan hệ trong lớp học trở nên căng thẳng [22], [23].

Aldrup và cộng sự (2020) đã khẳng định: SEC được xem là chìa khóa cho cả sức khỏe đồng nghiệp của giáo viên và sự phát triển tích cực của học sinh [24]. Có thể thấy: Tình trạng căng thẳng, kiệt sức của giáo viên mầm non phần lớn đến từ cảm xúc - xã hội của họ với chính mình và với các đối tượng khác. Các nghiên cứu đã cho thấy tình trạng kiệt quệ về sức khỏe tâm thần của giáo viên mầm non đến từ các mối quan hệ căng thẳng trong môi trường lớp học, đã ảnh hưởng sâu sắc tới tinh thần và hành vi của giáo viên. Nhiều giáo viên đã chuyển tình trạng tiêu cực đó lên người học làm cho mối quan hệ trong lớp học trở nên căng thẳng và ảnh hưởng đến SEC của người học trong lớp. Chính vì vậy, từ khóa SEC được xem là công cụ giúp cho mối quan hệ trong quá trình giáo dục trẻ em trở nên tốt đẹp hơn và đạt hiệu quả cao hơn.

*Nghiên cứu về ảnh hưởng của SEC đến lòng yêu nghề của giáo viên mầm non*

“Khi được tham gia học tập cảm xúc - xã hội, giáo viên ít chán nản hơn, hài lòng hơn với công việc của họ, cảm thấy được hỗ trợ nhiều hơn trong việc quản lý hành vi thách thức và xem môi trường làm việc tại trung tâm của họ là tích cực hơn” [19]. “Việc hỗ trợ sức khỏe của các giáo viên mầm non là điều cần thiết để duy trì lực lượng lao động và thúc đẩy mối quan hệ chất lượng giữa nhà giáo dục và trẻ em, vốn là trọng tâm đối với việc học tập và phát triển của trẻ nhỏ” [25]. Có thể thấy, việc hỗ trợ về mặt tâm lý cho giáo viên trong việc quản lý suy nghĩ và hành vi có vai trò rất quan trọng đối với mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ nhỏ. Khi giáo viên được hỗ trợ, họ sẽ nhìn nhận mọi tình huống sáng suốt và đưa ra những quyết định phản ứng phù hợp, mang tính giáo dục cao hơn. Từ đó, họ xây dựng được mối quan hệ tích cực trong lớp học và vun đắp lòng yêu nghề của giáo viên hơn.

Khi nghiên cứu về mối tương quan giữa SEC của giáo viên và sự cam kết chuyên nghiệp cùng khả năng đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp của họ, Buettner và cộng sự, (2016) đã chỉ ra rằng: Sự hài lòng hay không hài lòng của giáo viên đối với sự hỗ trợ xã hội nhận được đã được dự đoán bằng các triệu chứng kiệt sức [20]. Khi giáo viên hài lòng với những hỗ trợ về học tập cảm xúc - xã hội nhận được, triệu chứng kiệt sức giảm dần, áp lực nghề nghiệp ít đi và lòng yêu nghề nâng lên.

Ngược lại, giáo viên không nhận được sự hỗ trợ về học tập cảm xúc - xã hội sẽ có biểu hiện căng thẳng, áp lực kéo dài và tăng dần theo thời gian. Mức độ ngày càng nghiêm trọng khiến cho khả năng kiểm soát suy nghĩ và hành vi của giáo viên suy giảm, ảnh hưởng tới các mối quan hệ trong môi trường giáo dục mầm non. Trong đó, nó tác động không nhỏ đến lòng yêu nghề của giáo viên mầm non. Đồng thời, mức độ căng thẳng tâm lý của giáo viên cao tương quan đến mức độ gắn bó với nghề nghiệp thấp hơn. Đây là một trong những kết luận quan trọng trong nghiên cứu của Buettner về sự cam kết nghề nghiệp của giáo viên.

Những tài liệu trên cho thấy rằng, SEC có ảnh hưởng sâu sắc đến tình yêu nghề của giáo viên mầm non. Nhờ được trang bị về SEC, giáo viên cảm thấy bớt lo lắng, căng thẳng và bớt áp lực hơn trong hoạt động nghề nghiệp. Từ đó ta thấy rằng, trong đào tạo giáo viên mầm non, nên sinh viên được bồi dưỡng về lòng yêu nghề và tình yêu với trẻ thường xuyên sẽ giúp các em khi ra trường sẽ hạnh phúc hơn với nghề mình chọn.

*Nghiên cứu về ảnh hưởng của SEC đến nguyện vọng, hành vi và kết quả học tập của người học*

Edwards và cộng sự (1998), đã mô tả: “Trong thực tế, các điều kiện và mục tiêu của người dạy không đồng nhất với điều kiện và mục tiêu của người học. Nếu việc giảng dạy là đơn hướng và có cấu trúc cứng nhắc theo một số “khoa học”, nó gây tổn hại đến phẩm giá của cả người dạy và người học”. Edwards và cộng sự đang miêu tả một thực trạng không đồng nhất giữa nhu cầu của người học với nội dung giáo viên dạy. Việc không cân bằng và đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ của cả 2 bên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến SEC của cả giáo viên và học sinh. Từ đó, dẫn đến kết quả học tập không đáp ứng được mục tiêu giáo viên đề ra và cũng không thỏa mãn nhu cầu của người học [26].

Trong nghiên cứu của mình, Domitrovich, C., Bradshaw, E., Berg, C., Pas, P., Becker, J., Musci, K., Embry, D. D., & Jalongo, T. (2016) đã chỉ ra rằng: Khi hỗ trợ trẻ nhỏ, giáo viên mầm non phải đấu tranh với kì vọng cao để giải quyết tất cả các nhu cầu xã hội và tình cảm của trẻ, hiểu các tín hiệu không lời và đối phó với các kĩ năng phát triển thay đổi lớn của trẻ em. Trong khi đó, đào tạo mở rộng cho giáo viên để hỗ trợ trẻ phát triển cảm xúc - xã hội còn ít và cũng rất hiếm việc hỗ trợ các giáo viên mầm non xem làm thế nào để họ hiểu và có chủ đích phát triển SEC của riêng mình Domitrovich và cộng sự, 2016 [27] nhận thấy rằng, khi những nhu cầu của trẻ được thỏa mãn đồng nghĩa với giáo viên phải chịu nhiều áp lực và căng thẳng. Cùng với đó, giáo viên sẽ phải kìm nén cảm xúc bản thân để hỗ trợ trẻ. Việc làm này kéo dài sẽ dẫn tới tình trạng kiệt sức và nguy cơ nảy sinh xung đột, làm ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Kim, S.H., & Shin, S. (2021) với nghiên cứu về SEC và thành tích học tập của sinh viên Điều dưỡng đã chỉ ra rằng: Có mối tương quan rất chặt chẽ giữa SEC với kết quả học tập của sinh viên. Từ đó, tác giả đưa ra khuyến nghị về một chương trình phát triển SEC cho các sinh viên trong tương lai. Họ có thể vận dụng chúng vào xử lí công việc linh hoạt, sáng tạo và hỗ trợ bệnh nhân về mặt cảm xúc. Điều này trí tuệ nhận tạo không thể làm thay họ được [28].

Có thể thấy, SEC là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới kết quả của người học từ mầm non đến đại học. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, mối quan hệ giữa giáo viên và người học quyết định đến kết quả học tập của học sinh. Không những vậy, việc xây dựng nội dung dạy học cũng cần tính đến nhu cầu của người học để phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của học sinh.

Từ những nghiên cứu và nhận định trên, trong quá trình đào tạo đại học, việc tạo ra không khí học tập thoải mái, bình đẳng trong lớp học đóng vai trò rất quan trọng đến việc duy trì trạng thái tích cực của sinh viên trong lớp. Giảng viên và sinh viên cần cùng nhau thảo luận để đưa ra kế hoạch học tập sao cho vừa đáp ứng yêu cầu học phần, vừa thảo mãn được nhu cầu học tập của sinh viên. Ngoài ra, giảng viên không nên tạo áp lực tới sinh viên bằng điểm số mà cần chú trọng tới quá trình học tập của họ. Việc theo dõi sát sao quá trình học của sinh viên sẽ giúp họ thấy được sự tiến bộ hay tụt lùi của bản thân để có hướng cố gắng. Quan trọng là, giảng viên phát hiện ra những thiếu hụt của sinh viên trong học phần mình giảng dạy và tìm cách hỗ trợ họ hoàn thiện những thiếu hụt đó.

*Nghiên cứu về ảnh hưởng của SEC đến các mối quan hệ trong quá trình giáo dục*

Morris và cộng sự (2013) đã tiến hành nghiên cứu cho thấy ảnh hưởng từ SEC của giáo viên mầm non đối với trẻ trong quá trình giáo dục. Giáo viên mầm non phát triển các kĩ năng xã hội hóa cảm xúc của chính họ để họ có thể trở thành tác nhân xã hội hóa cảm xúc hiệu quả hơn cho trẻ em [29]. Qua việc thực hành xã hội hóa cảm xúc của giáo viên mầm non hiệu quả, giáo viên sẽ tác động lên trẻ mầm non nhằm giúp cho trẻ có cảm xúc tích cực, vui vẻ và hạnh phúc khi đến trường.

Buettner và cộng sự (2016) cho rằng, gánh nặng tâm lí cao hơn có liên quan đáng kể đến phản ứng tiêu cực của giáo viên - gia tăng khả năng trừng phạt và giảm thiểu phản ứng đối với những cảm xúc tiêu cực của trẻ em [20]. Không những thế, những giáo viên thường xuyên sử dụng các chiến lược đối phó lành mạnh có nhiều khả năng hỗ trợ những cảm xúc tiêu cực của trẻ bằng cách khuyến khích biểu cảm và phản ứng tập trung tích cực của trẻ ở mức độ cao hơn. Từ đó, mối quan hệ trong lớp học giữa giáo viên và trẻ trở nên thân thiện hơn.

Aldrup và cộng sự (2020), SEC của giáo viên được

coi là quan trọng để làm chủ những thách thức xã hội và tình cảm vốn có trong nghề nghiệp của họ và xây dựng mối quan hệ giáo viên - học sinh tích cực [24].

Nhìn chung, khi giáo viên và sinh viên hạn chế về SEC sẽ làm ảnh hưởng tới các mối quan hệ trong lớp học. Bằng chứng cho thấy rằng: Khi sinh viên không tuân theo quy tắc, mất trật tự, làm ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy, giảng viên thường trải qua những cảm xúc tiêu cực và đấu tranh để duy trì mối quan hệ tích cực với sinh viên [25]. Tình trạng căng thẳng kéo dài có thể dẫn tới tình trạng giảng dạy đôi phó của giảng viên. Không những thế, những cảm xúc tiêu cực này có thể lây lan sang các đối tượng làm việc cùng họ như đồng nghiệp, cấp trên, phụ huynh... Điều này sẽ ảnh hưởng về mặt cảm xúc - xã hội trên diện rộng. Từ đó, tác động không nhỏ đến chất lượng giáo dục - đào tạo.

Sau quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy có nhiều hướng nghiên cứu về SEC. Tuy nhiên, dù hiểu như thế nào thì các cách hiểu trên cũng có những điểm chung như: Họ hiểu SEC dựa trên các góc nhìn như: Góc nhìn từ chủ thể với chính mình, góc nhìn của từ chủ thể với người khác, góc nhìn từ chủ thể với môi trường xung quanh và góc nhìn về cách hành động của chủ thể với các đối tượng trên. Theo cách hiểu trên, tác giả thấy rất phù hợp với 3 quá trình của tâm lý con người là quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình hành động ý chí của con người [30].

Theo lập luận trên thì *Năng lực cảm xúc - xã hội* là tập hợp các biểu hiện hành vi của cá nhân trong việc nhận thức, xúc cảm và hành động ý chí với tư cách là một chủ thể với các đối tượng tương tác, với hoạt động chủ đạo và với bối cảnh nhằm đưa ra các quyết định đúng đắn, có trách nhiệm và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, phù hợp.

### 2.2.2. Khuyến nghị về nghiên cứu SEC trong giáo dục mầm non ở Việt Nam

*a. Cần rà soát các quy định của chính sách, văn bản Luật, Nghị định, Thông tư, Chuẩn, Chương trình đào tạo để đưa SEC cho trẻ em và giáo viên mầm non 1 cách hợp lý*

Hiện nay, một số văn bản liên quan đến việc xác định SEC là một thành phần năng lực cần thiết trong quá trình giáo dục đã thể hiện phần nào trong: Công ước Liên Hiệp quốc về Quyền Trẻ em (2010) [1], Luật Trẻ em (2016) [31], Nghị quyết Số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Luật Giáo dục (2019) [32]. Tuy nhiên, chưa hệ thống và nhất quán, chưa thể hiện rõ trong các quy định liên quan đến Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và chuẩn đầu ra trong đào tạo giáo viên mầm non. Vì thế, trong các văn bản này cần được rà soát và điều chỉnh, bổ sung những nội dung học tập cảm xúc - xã hội và SEC. Đây chính

là cơ sở pháp lý định hướng cho các nghiên cứu về SEC trong giáo dục mầm non.

*b. Tăng cường nghiên cứu về SEC của trẻ mầm non*

Từ kết quả tổng quan nêu trên có thể thấy, năng lực nhận biết xúc cảm, tình cảm của trẻ là một trong những năng lực quan trọng mà giáo viên mầm non cần hướng đến hình thành cho chúng. Đây là một hướng nghiên cứu có thể khai thác, mở rộng trong giai đoạn sắp tới.

*c. Tập trung hơn các nghiên cứu về SEC trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non*

Khi nghiên cứu về mối quan hệ giữa SEC của giáo viên với kết quả học tập của trẻ, Jennings & Greenberg đã khẳng định: Giáo viên có năng lực về mặt xã hội và tình cảm sẽ tạo nên những mối quan hệ tích cực và hỗ trợ giữa giáo viên và học sinh [18]. Việt Nam hiện chưa có nhiều nghiên cứu về tình trạng kiệt sức của giáo viên mầm non và cũng chưa đưa ra được những giải pháp phù hợp cải thiện tình trạng này cho giáo viên. Tình trạng căng thẳng kéo dài dễ dẫn tới nhiều hệ quả không mong muốn. Theo số liệu thống kê từ Tổng đài 111, năm 2021, trẻ em bị bạo lực bởi người thân chiếm tỉ lệ cao nhất, chiếm 72,84% tăng 5,3% so với năm 2020. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về SEC của giáo viên mầm non trong hoạt động nghề nghiệp là một hướng nghiên cứu cần được quan tâm.

*d. Quan tâm đến nghiên cứu về SEC của sinh viên trong quá trình đào tạo ở trường cao đẳng, đại học*

Sinh viên ngành Giáo dục mầm non là đội ngũ tiếp bước trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Việc bồi dưỡng, phát triển SEC cho sinh viên là một hoạt động rất quan trọng và cần được quan tâm sâu sắc. Bằng chứng cho thấy, giáo viên có SEC tốt giúp họ xây dựng mối quan hệ với học sinh và tạo ra một môi trường lớp học lành mạnh để cuối cùng thúc đẩy học sinh học tập xã hội và tình cảm và kết quả học tập mong muốn [33]. Khi sinh viên được trang bị kiến thức về học tập cảm xúc - xã hội và SEC sẽ giúp họ có khả năng ứng phó được với những khó khăn, căng thẳng và xung đột trong môi trường làm việc trong tương lai. Vậy nên, hướng nghiên cứu về SEC của sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong hoạt động học tập - nghề nghiệp ở trường cao đẳng, đại học là một trong những nội dung nghiên cứu thiết thực.

*e. Bổ sung các minh chứng khoa học mang tính định lượng khi nghiên cứu SEC trong giáo dục mầm non*

Hiện nay, ở Việt Nam, các nghiên cứu có liên quan còn ít ỏi và chủ yếu tập trung về mặt lý thuyết. Tác giả chưa tìm thấy được tài liệu mang tính hệ thống và đánh giá toàn diện về thực trạng SEC của trẻ, của giáo viên, của nhà quản lý, của sinh viên ngành Giáo dục mầm non... Đồng thời, chưa thấy được các nghiên cứu chỉ ra mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến SEC của các đối tượng trên. Đây là mảng nghiên cứu lớn và

khó, cần có sự chung tay của các nhà khoa học để từ đó tìm hiểu được nguyên nhân và đề xuất được giải pháp nâng cao SEC trong giáo dục mầm non.

### 3. Kết luận

Qua rà soát tài liệu được công bố cho thấy, SEC ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng giáo dục mầm non. Trước hết, nó ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe tâm thần của giáo viên và người học. Tình trạng căng thẳng kéo dài dẫn đến nguy cơ kiệt sức của người dạy và vô tình tạo áp lực lên người học. Không những vậy, SEC còn ảnh hưởng đến kết quả học tập của người học:

Người học nhận biết và hiểu được cảm xúc của bản thân sẽ xác định được nhu cầu, nguyện vọng của bản thân để lập kế hoạch học tập khoa học nhằm đạt được kết quả cao trong học tập. Cùng với đó, căng thẳng, áp lực cũng làm suy giảm lòng yêu nghề của giáo viên mầm non. Ngoài ra, căng thẳng, áp lực cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc suy giảm chất lượng các mối quan hệ trong quá trình giáo dục. Từ việc tìm hiểu định hướng nghiên cứu trên thế giới, chúng tôi đã đưa ra 5 khuyến nghị cho Việt Nam để triển khai nghiên cứu và vận dụng phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non nước nhà.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Liên Hiệp quốc, (2010), *Công ước Liên Hiệp quốc về Quyền Trẻ em*.
- [2] Chính phủ, (2017), *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*.
- [3] Buettner, Cynthia K., Lieny Jeon, Eunhye Hur, and Rachel E. Garcia, (2016), *Teachers 'Social Emotional Capacity: Factors Associated With Teachers' Responsiveness and Professional Commitment*, Early Education and Development, 27 (7): 1018-39, doi: 10.1080/10409289.2016.1168227.
- [4] Boyatzis, R.E, (2008), *Competencies in the twenty-first century*, Journal of Management Development, Vol. 27 No. 1, pp. 5-12.
- [5] Bar-On, R, (2006), *Bar-On model of social-emotional intelligence (ESI)*, Psicothema, 18, 13 - 25.
- [6] Rose-Krasnor, L, (1997), *The nature of social competence: A theoretical review*, Social Development, 6, p.111 - 135.
- [7] Saarni, C, (1999), *The development of emotional capacity*, New York, NY: Guilford Publishers.
- [8] Denham, SA, Bassett, H., Mincic, M., Kalb, S., Way, E., Wyatt, T., Segal, Y, (2012), *Socio-emotional learning profiles of preschoolers' early school success: A person-centred approach*, Differences between learning and personalization, 22, 178 - 189.
- [9] Payton, JW, Wardlaw, DM, Graczyk, PA, Bloodworth, MR, Tompsett, CJ, Weissberg, RP, (2000), *Social and emotional learning: A framework to promote mental health and reduce risk behaviors in children and adolescents*, Journal of School Health, 70, 179 - 185.
- [10] Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K, (2011), *The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis of school-based universal interventions*, Child Development, 82(1), 405-432, <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x>.
- [11] January, A. M., Casey, R. J., & Paulson, D, (2011), *A meta-analysis of classroom-wide interventions to build social skills: Do they work?* School Psychology Review, 40(2), 242-256.
- [12] Kress, J. S., & Elias, M. J, (2006), *School based social and emotional learning programs*, In K. A. Renninger & I. E. Sigel (Eds.), *Handbook of child psychology: Vol. 4. Child psychology in practice* (6th ed., pp. 592-618). John Wiley & Sons. Inc.
- [13] Rodriguez, V., & Lynne Solis, S, (2013), *Teachers' Awareness of the Learner-Teacher Interaction: Preliminary Communication of a Study Investigating the Teaching Brain*, Mind, Brain, and Education, 7(3), 161-169, doi:10.1111/mbe.12023.
- [14] Rodriguez, V, (2016), *Exploring social-emotional cognition and psychophysiological synchrony during teaching interactions [Doctoral dissertation]*, Harvard Graduate School of Education. <https://dash.harvard.edu/handle/1/27112694>.
- [15] Saarikallio, S, (2019), *Access-Awareness-Agency (AAA) Model of Music-Based Social-Emotional Competence (MuSEC)*, Music & Science, 2, doi:10.1177/2059204318815421.
- [16] Rodriguez, V., Lynne Solis, S., Mascio, B., Kiely Gouley, K., Jennings, PA, & Brotman, LM, (2020), *With Cognitive Competence Accompanied: Five Teaching Perceptions as a Framework for Understanding Teachers' Health and Social-Emotional Competence*, Early Education and Development, 1-33, doi: 10.1080 / 10409289.2020.1794496.
- [17] Denham, S. A., Caverly, S., Schmidt, M., Blair, K., DeMulder, E., Caal, S., Hamada, H., & Mason, T, (2002), *Preschool understanding of emotions: Contributions to classroom anger and aggression*, The Journal of Child Psychology and Psychiatry, 43(7), 901-916, <https://doi.org/10.1111/1469-7610.00139>
- [18] Jennings, PA, & Greenberg, MT, (2009), *The pro-social classroom: Teachers' social and emotional competencies in relation to student and classroom outcomes*, Journal of Educational Research, 79, 491 - 525, doi: 10.3102 / 0034654308325693.
- [19] Zinsser, Katherine M., Claire G. Christensen, and Luz Torres, (2016), *She's Supporting Them; Who's Supporting Her? Preschool Center - Level Social - Emotional Supports and Teacher Well - Being*, Journal of School Psychology 59, 55-66, doi:10.1016 / j.jsp.2016.09.001.
- [20] Buettner, Cynthia K., Lieny Jeon, Eunhye Hur, and Rachel E. Garcia, (2016), *Teachers 'Social Emotional Capacity: Factors Associated With Teachers' Responsiveness and Professional Commitment*, Early Education and Development 27 (7), 1018-39, doi: 10.1080/ 10409289.2016.1168227.

- [21] Oberle, Eva, Alexander Gist, Muthutantrige S. Cooray, and Joana B. R. Pinto, (2020), *Do Students Notice Stress in Teachers? Associations between Classroom Teacher Burnout and Students' Perceptions of Teacher Social - Emotional Competence*, *Psychology in the Schools* 57 (11), 1741-56, doi: 10.1002 / PITS.22432.
- [22] Li-Grining, C., Raver, C. C., Champion, K., Sardin, L., Metzger, M., & Jones, S. M. (2010), *Understanding and improving classroom emotional climate and behavior management in the real world: The role of Head Start teachers' psychosocial stressors*, *Early Education and Development*, 21(1), 65–94, <https://doi.org/10.1080/10409280902783509>.
- [23] Yoon, J, (2002), *Teacher characteristics as predictors of teacher-student relationships: Stress, negative affect, and self-efficacy*, *Social Behavior and Personality: An International Journal*, 30(5), 485–493, <https://doi.org/10.2224/sbp.2002.30.5.485>.
- [24] Aldrup. Karen, Bastian Carstensen, Michaela M. Köller, and Uta Klusmann, (2020), *Situational Measuring Teachers' Social - Emotional Competence: Development and Validation of a Judgment Test*, *Frontiers in Psychology* 0: 892, doi:10.3389 / FPSYG.2020.00892.
- [25] Patricia Eadie et al, (2021), *Early Childhood Educators' Wellbeing During the COVID - 19 Pandemic*, *Early Childhood Education Journal* 2021) 49 (5), 903-913, DOI:10.1007/s10643-021-01203-3.
- [26] Edwards, C., Gandini, L., & Forman, G, (1998), *The hundred languages of children: The Reggio Emilia approach, advanced reflections*, Ablex Publishing Corporation.
- [27] Domitrovich, C., Bradshaw, E., Berg, C., Pas, P., Becker, J., Musci, K., Embry, D. D., & Jalongo, T, (2016), *How do school-based prevention programs impact teachers? Findings from a randomized trial of an integrated classroom management and social-emotional program*, *Prevention Science*, 17(3), 325–337, <https://doi.org/10.1007/s11121-015-0618-z>.
- [28] Kim, S.-H., & Shin, S, (2021), *Socio-Emotional Competence and Academic Achievement of Nursing Students: A Normative Correlation Analysis*, *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 18 (4), 1752, doi:10.3390 / ijerph18041752.
- [29] Morris, Carol A. S., Susanne A. Denham, Hideko H. Bassett, and Timothy W. Curby, (2013), *Relations Among Teachers' Emotion Socialization Beliefs and Practices and Preschoolers*.
- [30] Nguyễn Quang Ân, (2007), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [31] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (05/4/2016), *Luật Trẻ em*, 102/2016/QH13, Quốc hội khóa XIII kì họp thứ 11.
- [32] Chính phủ, (2017), *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*.
- [33] Hamre, BK, Pianta, RC, Downer, JT, DeCoster, J., Mashburn, AJ, Jones, SM, ... Hamagami, A, (2013), *Teaching through Interaction*, *Elementary School Journal*, 113 (4), 461–487, doi: 10.1086 / 669616.

## RESEARCH ON SOCIAL - EMOTIONAL COMPETENCE IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION IN THE WORLD AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

### Hoang Thu Huyen

Email: hthuyen@daihoctudo.edu.vn  
 Hanoi Metropolitan University  
 98 Duong Quang Ham, Quan Hoa ward,  
 Cau Giay district, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Research on social - emotional competence especially in the field of early childhood education is attracting worldwide attention. This article aims to review some research directions in the world on social - emotional competence in early childhood education based on analysis of research results published on 33 documents in specialized journals. On such basis, the author provides some relevant recommendations for early childhood education in Vietnam.*

**KEYWORDS:** *Competence, social - emotional competence, early childhood teachers, early childhood education, social - emotional.*